

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 227/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 29/5/ 2025

“V/v Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Yến.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Kim Hồng

Bà Nguyễn Thị Bích Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 153/2025/TLST-DS ngày 21 tháng 3 năm 2025 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 235/2025/QĐXXST-DS ngày 21/4/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 137/2025/QĐH-DS ngày 09/5/2025

- Nguyên đơn: Chị **Thân Thị T**, sinh năm 1991; địa chỉ : Thôn N, phường H, thị xã V, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Anh **Trương Văn H**, sinh năm 1992

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn A, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương; Địa chỉ hiện nay : Đài Loan.

(Chị T có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt, anh H được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, giấy ủy quyền, đơn đề nghị giải quyết vắng mặt - Nguyên đơn chị Thân Thị T trình bày:

Chị và anh Trương Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương ngày 10/7/2024. Sau khi kết hôn thời gian ngắn, anh H tiếp tục đi lao động tại Đài Loan, chị vẫn sinh sống tại Bắc Giang. Do vợ chồng kết hôn trên cơ sở M, thời gian tìm hiểu ngắn nên không có tiếng nói chung, vợ chồng thường bất đồng quan điểm, mỗi khi anh Hoàng liên L về vợ chồng lại cãi vã; thời gian gần đây anh H không điện thoại, không liên lạc cùng chị.

Đến nay, chị nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xem xét, giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung, về tài sản, công nợ chung và các nghĩa vụ tài chính khác: Chị T và anh H không có con chung, tài sản, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí ly hôn và các chi phí tố tụng khác: Chị T đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Do nguyên đơn chị T không cung cấp được địa chỉ của anh H1 tại Đài Loan. Tòa án tiến hành xác minh thông qua gia đình H là chị Trương Thị T1. Chị T1 cho biết, bố mẹ đẻ của chị và anh H đã chết, gia đình còn chị là chị gái anh H ở tại địa phương, anh H vẫn liên lạc về gia đình, về điều kiện kết hôn, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh H như chị T trình bày là đúng. Chị T và anh H có thời gian tìm hiểu ngắn, thời gian đó anh H vẫn lao động tại Đài Loan, sau đó anh H về nước thời gian ngắn làm thủ tục kết hôn cùng chị T và tiếp tục sang Đài Loan lao động, chị T sinh sống cùng gia đình tại Bắc Giang, chị T có nguyện vọng xin ly hôn, anh H nhất trí, tuy nhiên do không về để làm thủ tục được, anh H đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật và đề nghị Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng của Tòa án thông qua chị, chị sẽ có trách nhiệm thông báo cho anh H được biết. Chị đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, đã thông báo cho anh H được biết, hiện anh H không có địa chỉ cụ thể tại Đài Loan, không cung cấp địa chỉ và không gửi văn bản về Tòa án được, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định.

Về con chung, tài sản, công nợ chung: Chị T và anh H không có con chung, tài sản và công nợ chung.

Tại phiên tòa:

- Các đương sự đều vắng mặt.
- Quan điểm của đại diện VKSND tỉnh Hải Dương: Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, xử chị T được ly hôn anh H; chị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, Hội đồng xét xử nhận định:

[1.1] Bị đơn anh H hiện đang sinh sống và làm việc Đài Loan nơi cư trú trước khi xuất cảnh tại: Thôn A, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương. Căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

[2] Về nội dung:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị T và anh H tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 10/7/2024 tại UBND xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương nên là hôn nhân hợp pháp.

Chị T cho rằng sau khi kết hôn thời gian ngắn, anh H đi lao động tại Đài Loan, chị T vẫn sinh sống cùng gia đình tại Bắc Giang, từ đó đến nay vợ chồng không sống chung, không quan tâm, hỏi han đến nhau, tình cảm vợ chồng không còn, chị T đề nghị được ly hôn anh H. Thông qua gia đình, anh H cũng có quan điểm đồng ý ly hôn chị T.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng, anh chị không còn yêu thương, quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ nhau trong cuộc sống, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận cho chị T được ly hôn anh H là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] *Về quan hệ con chung, về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự xác định không có con chung, tài sản và công nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Chị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Thân Thị T được ly hôn anh Trương Văn H.

2. Về án phí: Chị T phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0001736 ngày 21 tháng 03 năm 2025 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Chị T đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Chị T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật. Anh H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã Hồng Quang, Thanh Miện;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Yến

